

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 21-02-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tăng Phà L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã K1, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã K2, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2019 và tại phiên hòa giải ngày 04/02/2020, nguyên đơn chị Tăng Phà L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn B tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới vào ngày 18, 19/01/2017 âm lịch nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không có sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn B.

- Về con chung: có 01 người con chung tên Lê Trường Thịnh sinh ngày 12/12/2017, hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 04/02/2020, bị đơn anh Lê Văn B trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị Tăng Phà L về việc anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau, thời gian tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Anh đồng ý ly hôn.
- Về con chung: có 01 người con chung tên Lê Trường Thịnh sinh ngày 12/12/2017, hiện đang sống chung với chị L, sau khi ly hôn anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tăng Phà L và anh Lê Văn B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Tăng Phà L và anh Lê Văn B tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 18/01/2017 âm lịch. Tuy chị L và anh B xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh B không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị L và anh B có 01 người con chung tên Lê Trường Thịnh (giới tính: nam) sinh ngày 12/12/2017, hiện đang sống chung với chị L. Xét thấy con chung dưới 36 tháng tuổi, đồng thời tại biên bản hòa giải chị L và anh B thống nhất thỏa thuận để chị L tiếp tục nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Trường Thịnh cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 51, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Tăng Phà L và anh Lê Văn B là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Trường Thịnh (giới tính: nam) sinh ngày 12/12/2017 cho chị Tăng Phà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Tăng Phà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Tăng Phà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004732 ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý